

KU: NUC
Tuy (9/2)

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 10/2015/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg ngày 19/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg ngày 19/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg ngày 19/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo (Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Linh kiện nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo của các dự án đầu tư nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 5 năm kể từ ngày dự án bắt đầu sản xuất, lắp ráp sản phẩm theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg.

2. Linh kiện nêu tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này là các chi tiết điện tử, chi tiết bán dẫn, chi tiết cơ khí nhập khẩu để lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm.

Điều 2. Thời hạn được miễn thuế

Việc xác định thời hạn được miễn thuế nhập khẩu 05 năm kể từ ngày dự án bắt đầu sản xuất thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 15 Điều 100 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (Thông tư số 128/2013/TT-BTC).

Điều 3. Về điều kiện áp dụng

1. Lĩnh vực nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu nêu tại Điều 1 Thông tư này là chủng loại nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp các sản phẩm trang thiết bị y tế với thông số kỹ thuật cơ bản được nêu cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg.

2. Lĩnh vực nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được xác định theo Thông tư số 04/2012/TT-BKHĐT ngày 13/8/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được và các hướng dẫn khác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nếu có).

Điều 4. Hồ sơ thủ tục miễn thuế, quyết toán việc nhập khẩu, sử dụng hàng hóa nhập khẩu

1. Hồ sơ, thủ tục đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế thực hiện theo Điều 101 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

2. Hồ sơ thủ tục miễn thuế nhập khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 102 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

3. Quyết toán việc nhập khẩu, sử dụng hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế theo Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 103 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2015.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Đối với các dự án đầu tư sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo thuộc phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg có nhập khẩu linh kiện để sản xuất, lắp ráp thiết bị y tế có tờ khai hải quan đăng ký kể từ ngày 15/11/2014 đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg và hướng dẫn cụ thể tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 và Điều 4

Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (P_{XNK}).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai

